

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HS-PT
Ngày 04 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**

Các Thẩm phán: Ông **Châu Văn Mỹ**

Ông **Lê Thanh Danh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Trấn Thanh**, *Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Trang Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thành L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN THÀNH L, sinh ngày 01/10/1995, tại huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Ấp N II, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị S, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị cáo không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập: Bị cáo Lưu Kim T và bị cáo Nguyễn Viết L1.

Bị hại không kháng cáo: Ông **Trần Châu T1**, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp N, thị trấn D, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 31/3/2020, Lưu Kim T, Nguyễn Viết L và Trịnh Thế H đến ki ốt của Nguyễn Thành L tại Trung tâm thương mại huyện H uống nước. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Lưu Kim T đi lại ki ốt tạp hóa của ông Trần Châu T1 ở gần đó dùng tay lòn vào khe cửa sắt lấy 02 lon bò cụng (Redbull) đem về đưa cho Long khui đổ vào ca uống. Một lúc sau thì L chạy xe chở H đi công việc, T tiếp tục qua ki ốt ông T1 lấy khoảng 10 chai nước giải khát các loại nhưng L không đồng ý, nên L và T cùng đem

trả. Lúc này, T dùng tay gạt chốt cửa ki ốt của ông T1 thì cửa ki ốt kéo lên được nên T nảy sinh ý định vào trộm, T mới rủ L vào tìm tài sản để lấy trộm thì L đồng ý. Sau đó, T và L cùng vào ki ốt dùng điện thoại bật chế độ đèn pin chiếu sáng thì T lấy và đưa cho L cất giữ các tài sản bên trong 02 hộp nhựa chứa đựng nhiều loại tiền mệnh giá từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng và thẻ cào điện thoại mệnh giá từ 10.000 đến 100.000 đồng của các mạng Vinaphone, Mobifone, Viettel; riêng thẻ cào điện thoại chia cho L giữ một phần, T giữ một phần. Lúc đó, L phát hiện bên trong học tủ bán nước có một sấp tiền mệnh giá nhỏ từ 500 đồng đến 5.000 đồng nhưng L không lấy.

Sau đó L đi ra ngoài phía trước ki ốt hút thuốc, còn T lấy hai thùng sữa tiết trùng hiệu Vinamilk, loại 48 hộp và thùng sữa tiết trùng Vinamilk, loại 48 bịch đem lại để tại ki ốt của L. Lúc này, L1 và H chạy xe đến thấy thùng sữa để ở ki ốt của L nên L1 biết rõ do Tài trộm mà có, L1 mới xin 02 thùng sữa đem về cho con uống, L1 lấy 01 thùng sữa nhỏ và 01 thùng sữa lớn loại bịch, rồi L1 vào ki ốt của L lấy vòng quán thùng sữa lại để lên xe cùng H chạy đi. Sau đó, L1 đem 02 thùng sữa trên cho người tên là L2 ở ấp B, xã L, huyện H. Sau khi L1 và H chạy xe đi thì T tiếp tục vào lấy trộm hai thùng sữa tiết trùng hiệu Vinamilk, loại 48 hộp; 02 thùng bia lon hiệu Heineken, loại 24 lon, dung tích 330ml/lon; 01 thùng bia lon hiệu Tiger Crystal, loại 24 lon, dung tích 330ml/lon; 08 gói thuốc lá hiệu Caraven màu đỏ; 08 gói thuốc lá hiệu 555 màu xanh; 16 quẹt gaz và một sấp tiền mệnh giá nhỏ để trong học tủ bán nước đem lại ki ốt của L (không có đếm là bao nhiêu). Sau đó, T lấy bao trong ki ốt của L đựng thùng bia, sữa, bọc thuốc lá và lựa thẻ cào của mạng Vinaphone và một số thẻ Mobifone đưa cho Long, thẻ cào còn lại thì T giữ; L đưa tiền cho T là 250.000 đồng, số tiền còn lại thì L cất giữ. Sau khi chia tài sản trộm xong thì T đem về nhà nhưng khi đi đến nhà của L thì T đưa số tiền có mệnh giá nhỏ cho L cất giữ. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 14 ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hồng Dân kết luận tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 3.636.000 đồng và số tiền mặt 2.821.500 đồng; Tổng giá trị tài sản mà T, L chiếm đoạt của ông Trần Châu T1 là 6.457.500 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lưu Kim T, Nguyễn Thành L, phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Viết L1, phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Kim T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt L1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2020 bị cáo Nguyễn Thành L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định, là hợp lệ. Về nội dung: Bị cáo Nguyễn Thành L đã cùng với bị cáo Lưu Kim T chiếm đoạt tài sản của bị hại Trần Châu T1 có giá trị bằng 6.457.500 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo L 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo có nhân thân xấu vì đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nên không được xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành L, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành L thừa nhận vào ngày 31/3/2020, tại ấp N, thị trấn D, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo cùng với Lưu Kim T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Trần Châu T1. Tài sản bị cáo cùng Lưu Kim T chiếm đoạt của bị hại có giá trị qua giám định là 6.457.500 đồng. Với hành vi, hậu quả nêu trên, bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HSST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L, về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm án của bị cáo Nguyễn Thành L, Hội đồng xét xử xét thấy: Với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại như đã nêu trên, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo: Xét về nhân thân, bị cáo Nguyễn Thành L đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo được xem là người chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, kiểm sát viên có quan điểm cho rằng bị cáo có nhân thân xấu, không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành L. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HSST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu hình phạt.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 06 (sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 04/12/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thành L cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND huyện Hồng Dân (02 bản);
- VKSND huyện Hồng Dân (01 bản)
- CQĐT huyện Hồng Dân (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Khang